TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 21/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Phương Nga

+ Ông Võ Hồng Nam

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà -Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự (án trọng điểm) thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HPT ngày 30/3/2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 04/ 2020/TB-TA ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Duy Q, sinh năm 1959 và bà Dương Thị D, sinh năm 1960. Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ là Vương Thị H, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 13/02/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1984

Trú tại: Đường T, khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 12/02/2020, Nguyễn Duy T đang đi ở đường thị trấn N thì gặp bạn tên Đ, hai người đứng nói chuyện, Đ có lấy và đưa cho T 01 gói ma túy đá bảo là cho về sử dụng, T cầm gói ma túy cất vào túi áo bên phải đang mặc. Sau đó, Đ đi đâu không rõ còn T đi đến cổng chợ H thuộc thôn T, xã N, huyện N chờ bạn đến đón đi chơi, đến 19 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách phát hiện và bắt quả tang T có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác phía bên tay phải T đang mặc 01 gói nilon kích thước 2,5x2,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là ma túy mục đích để về sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 115/KLGĐ-PC09 ngày 15/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương, xác định: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Nguyễn Duy T niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 0,214 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,154 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư niêm phong số 105/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương *(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách và Chi cục thi hành án huyện Nam Sách)*

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-NS ngày 16/3/2020, Viện kiểm sát nhân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Duy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội

đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/02/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,154 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Duy T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ ngày 12/02/2020, tại khu vực cổng chợ H thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,214 gam, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn

cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,154 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với đối tượng tên Đ do Nguyễn Duy T khai gói ma túy trên là do Đ quê ở xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương đưa cho về sử dụng. Kết quả, xác minh tại địa phương có người tên Mạc Văn Đ nhưng hiện không có mặt tại địa phương, gia đình không biết đi đâu, làm gì, nên không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Nam Sách tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/02/2020

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,154 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư số 115/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách)*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Tòa án.

Đoàn Thị Điệp